

Bình Thạnh, ngày 10 tháng 11 năm 2020

KẾ HOẠCH**Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2020-2025**

Giáo dục mầm non là cấp học đầu tiên của hệ thống giáo dục quốc dân. Vì vậy, có vị trí rất quan trọng, tạo nền móng cho sự hình thành và phát triển nhân cách thế hệ sau này. Việc chăm lo phát triển giáo dục mầm non là trách nhiệm chung của các cấp ủy đảng, chính quyền, mỗi ngành, mỗi gia đình và toàn xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước. Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục của trường là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8, khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục đào tạo; cùng các trường Mầm non xây dựng ngành giáo dục Quận Bình Thạnh theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Kế hoạch chiến lược phát triển trường Mầm Non 5 giai đoạn 2020-2025 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển. Là cơ sở quan trọng cho việc xây dựng kế hoạch chỉ đạo của Hội đồng trường và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh nhà trường hằng năm và giúp trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của cha mẹ và học sinh đến năm 2025.

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trường Mầm non 5 được sát nhập hợp nhất nhà trẻ Hoa Phượng 5 và mẫu giáo Măng Non 5, lấy tên là trường Mầm non 5, địa chỉ 101/37 Nguyễn Văn Đậu, Phường 5, quận Bình Thạnh theo quyết định số 1141-QĐ/UBND ngày 02/8/1997. Trường được xây mới, khánh thành và đưa vào sử dụng đầu năm học 2018-2019.

Năm 2018, trường được đầu tư xây dựng mới trên diện tích đất 1563 m² bao gồm 10 phòng học, 2 phòng chức năng và các phòng khác (Phòng tài vụ, Phòng hội họp, phòng truyền thống, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng y tế, phòng kho, phòng nhân viên, ...), được trang bị đủ đồ dùng đồ chơi trang thiết bị tối thiểu phục vụ cho công tác chăm sóc giáo dục và chăm sóc nuôi dưỡng trẻ theo yêu cầu.

Năm 2016 trường được công nhận đạt Chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 (Theo Thông tư 25/2014/TT-BGDĐT, ngày 07/8/2014).

I. Môi trường bên trong**1. Số liệu cụ thể**

Năm học 2019-2020, trường tiếp tục phát triển đáp ứng tốt hơn nhu cầu gửi trẻ của cha mẹ học sinh, trong đó:

- Duy trì số lớp: 10 lớp (Bao gồm 4 nhóm trẻ và 10 lớp mẫu giáo)
- + Tổng số trẻ 243 (trong đó: Nhà trẻ 72; Mẫu giáo 171; trẻ mẫu giáo 5 tuổi: 65/174 trẻ; Tỷ lệ huy động: 37,4%
 - + Trẻ nhà trẻ 72/85, chỉ tiêu được giao, Tỷ lệ 84,7%
 - + Trẻ mẫu giáo đến lớp 171/210, chỉ tiêu được giao, Tỷ lệ 81,4%
 - + Trẻ mẫu giáo 5 tuổi đến lớp 65/72, chỉ tiêu được giao, Tỷ lệ 90,3%; trẻ mẫu giáo 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN 65/65 Tỷ lệ 100%
 - + Số trẻ nhà trẻ được ăn bán trú: 72/72, Tỷ lệ 100% ; Số trẻ mẫu giáo được ăn bán trú: 171/171, Tỷ lệ 100%
 - + Số trẻ mẫu giáo học 2 buổi/ngày: 0, Tỷ lệ 0; Số trẻ mẫu giáo 5 tuổi được ăn bán trú 0, Tỷ lệ 0. Số trẻ mẫu giáo 5 tuổi học 2 buổi/ngày: 0, Tỷ lệ 0
- 100% trẻ phát triển thể lực tốt, không phát sinh tỷ lệ trẻ thừa cân- béo phì và suy dinh dưỡng.
- 10/10 nhóm, lớp đã triển khai thực hiện tốt chương trình giáo dục mầm non do Bộ GDĐT ban hành (VBHN 01/VBHN-BGDĐT ngày 24/01/2014)

2. Phân tích mặt mạnh, mặt yếu

2.1. Công tác quản lý

* Tích cực

- Trường có chi bộ độc lập, với tổng số 13 đảng viên. Chi bộ thực hiện tốt nhiệm vụ lãnh đạo toàn diện các hoạt động trong nhà trường. Năm 2019, chi bộ được đánh giá “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”

- Cán bộ quản lý: Có trình độ Thạc sĩ QLGD (03/03); Có phương pháp làm việc khoa học, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; Có kế hoạch làm việc mang tính khả thi, sát thực tế; Công tác tổ chức điều hành và kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới; Được sự tin tưởng cao của giáo viên, công nhân viên và cha mẹ học sinh nhà trường; Công tác kiểm định chất lượng giáo dục được chú trọng.

* Hạn chế

- Đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên đôi lúc còn mang tính động viên, khích lệ.

2.2. Đội ngũ giáo viên- nhân viên:

* Tích cực

- Đa số giáo viên có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn vững vàng đáp ứng yêu cầu của ngành:

Thành phần	TS	Trình độ chuyên môn				Trình độ chính trị		Tin học			Ngoại ngữ			Ghi chú
		Trên ĐH	ĐH	CĐ	TC	SC	TC	A	B	C	A	B	C	
BGH	3	3					3	3						03B1
GV	22		13	8	1	30	07	15	4		07	11	01	04THCB
CNV	10				4			06	02		03	04		02SC, 03CĐT

- 95,5% có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn (trong đó có 01GV chưa đạt chuẩn, đang tham gia học ĐH); 100% GV có trình độ A tin học và ngoại ngữ là điều kiện thuận lợi để đổi mới phương pháp, ứng dụng CNTT trong chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

- Đội ngũ giáo viên-nhân viên nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề mến trẻ, nhận thức tốt những yêu cầu đổi mới hiện nay, năng động, sáng tạo trong công tác, tạo được lòng tin đối với cha mẹ học sinh, luôn đoàn kết gắn bó với nhà trường mong muốn nhà trường phát triển.

- Giáo viên- nhân viên được tham gia các chuyên đề do Sở, Phòng và trường tổ chức hằng năm, tích cực trong việc tự học, tự rèn nâng cao nghiệp vụ chuyên môn; thực hiện nghiêm túc các cuộc vận động và phong trào theo chủ đề hằng năm do ngành và địa phương phát động.

*** Hạn chế**

- Trình độ tay nghề của giáo viên chưa đồng đều. Một số giáo viên lớn tuổi, sức khỏe và năng lực tiếp thu đổi mới còn hạn chế.

- Một vài giáo viên - nhân viên chưa khéo léo trong giao tiếp với trẻ và cha mẹ trẻ.

2.3. Chất lượng giáo dục

*** Tích cực**

- CBQL-GV có nhận thức và năng lực đảm bảo về yêu cầu, xu thế đổi mới nhà trường.

- Nhiều giáo viên tổ chức thực hiện tốt chương trình giáo dục mầm non, xây dựng các hoạt động phù hợp đặc điểm tâm sinh lý trẻ, đảm bảo mục tiêu giúp trẻ phát triển toàn diện. GV (100%) được xếp loại tay nghề từ khá trở lên, trong đó 02/20 GV (10%) được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp trường.

- Việc đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng “Lấy trẻ làm trung tâm” đã góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục của nhà trường. Tỷ lệ trẻ huy động ra lớp mỗi năm đều đạt chỉ tiêu được giao; 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi được chuẩn bị tốt về tâm thế để vào lớp một phổ thông.

- Đa số trẻ mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp với mọi người xung quanh, lễ phép với người lớn, thương yêu bạn bè, tích cực tham gia các hoạt động và có được một số kỹ năng sống phù hợp theo lứa tuổi.

- CBQL-GV vận dụng ứng dụng CNTT trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả.

*** Hạn chế**

- Tỷ lệ trẻ bình quân trên lớp mẫu giáo vẫn còn cao hơn so với quy định của Điều lệ trường mầm non nên còn khó khăn trong việc vận dụng đổi mới phương pháp dạy học

- Thiếu giáo viên, giáo viên mới và giáo viên chuyển khối, còn lúng túng trong tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, do đó chất lượng chuyên môn hạn chế.

2.4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

*** Tích cực**

- Cơ sở vật chất khá khang trang, cảnh quang môi trường sư phạm “Sạch-đẹp-an toàn” cho trẻ; có đủ các phòng chức năng (Phòng âm nhạc, phòng thể dục) phục vụ cho hoạt động của giáo viên và trẻ; Trường được kết nối mạng Internet, các phòng chức năng được trang bị các thiết bị hỗ trợ như: máy projector, ti vi LCD đều phục vụ cho việc giảng dạy các hoạt động cho trẻ đạt hiệu quả. CBQL nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu, phối hợp với địa phương và cha mẹ học sinh để thực hiện xã hội hóa giáo dục.

- Nhà trường tích cực trang bị các thiết bị, đồ dùng đồ chơi theo danh mục trang thiết bị dạy học dành cho trẻ Mầm Non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng nhu cầu chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ theo hướng hiện đại, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ (10/10 lớp được trang bị ĐDDC đủ theo danh mục quy định; Sân trường có trên 05 loại đồ chơi).

- Hàng năm Ban đại diện cha mẹ học sinh đều có những công trình tự nguyện giúp nhà trường có điều kiện thuận lợi hoàn thành tốt kế hoạch năm học.

*** Hạn chế**

- Trường được xây dựng mới từ năm 2018, đến nay một số hạng mục về cơ sở vật chất xuống cấp như: Nhà trường được xây mới khang trang, tuy nhiên sau thời gian sử dụng tường xuất hiện nhiều vết rạn nứt. Nguyên nhân do sử dụng gạch không nung. Đơn vị thi đã tiến hành sửa chữa khắc phục tuy nhiên vết nứt xuất hiện trở lại. Trường không được ốp gạch tường trong lớp nên khó khăn cho giáo viên trong công tác xây dựng môi trường mang tính thẩm mỹ cho trẻ vui chơi, học tập.

- Việc ứng dụng CNTT và sử dụng thiết bị hiện đại phục vụ dạy và học tuy có đẩy mạnh nhưng vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng tốt cho việc đổi mới phương pháp giảng dạy.

II. Môi trường bên ngoài

- Sự đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng chăm sóc và giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Yêu cầu đổi mới giáo dục đòi hỏi năng lực chuyên môn của đội ngũ, trong đó có yêu cầu về ứng dụng CNTT trong giảng dạy và quản lý, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của đội ngũ phải cao.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và chất lượng để thu hút đông đảo học sinh trong địa bàn về học tại trường.

- Sự vươn lên mạnh mẽ của các trường bạn tạo ra sự cạnh tranh về chất lượng.

III. Đánh giá những mặt đạt được và những mặt chưa đạt được trong thực hiện chiến lược phát triển giai đoạn 2016-2020

1. Mặt đạt được

- Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ được duy trì và nâng cao:
+ Kết quả phòng chống suy dinh dưỡng hằng năm luôn đạt theo yêu cầu, (dưới 1%); Không đề phát sinh tỷ lệ trẻ thừa cân- béo phì.

+ Công tác phòng chống dịch bệnh và vệ sinh an toàn thực phẩm được chú trọng; trẻ được bảo vệ an toàn tuyệt đối.

+ Phụ huynh và trẻ tích cực tham gia các buổi sinh hoạt lễ hội do nhà trường tổ chức.

- Đội ngũ CBQL-GV-NV đảm bảo chất lượng, không ngừng nâng cao năng lực, trình độ, có tâm huyết, gắn bó với nghề. Giáo viên tích cực, chủ động và sáng tạo trong tổ chức các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ theo Chương trình giáo dục Mầm Non. Nhiều giáo viên đạt thành tích cao trong các phong trào, hội thi do ngành tổ chức: giáo viên giỏi giải Chu Văn An, giáo viên dạy giỏi cấp quận.

- Cơ sở vật chất được duy tu, bảo quản và trang bị mới khá đồng bộ đáp ứng nhu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy.

- Công tác phổ cập giáo dục cho trẻ mầm non 5 tuổi được duy trì và củng cố thành quả vững chắc.

- Công tác xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh, việc thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục được nhà trường thực hiện nghiêm túc, đảm bảo chế độ chính sách đối với CBQL-GV-NV theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể liên quan để thực hiện có hiệu quả giáo dục kết hợp 3 môi trường: gia đình- nhà trường và xã hội; Tham mưu và được giải quyết kịp thời những điều kiện cần thiết phục vụ công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

- Năm 2016 trường được công nhận đạt Chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 (Theo Thông tư 25/2014/TT-BGDĐT, ngày 07/8/2014).

2. Mặt chưa đạt được

- Nhân sự: thiếu giáo viên

- Sĩ số trẻ/ lớp mẫu giáo còn cao hơn so với quy định của Điều lệ Trường mầm non.

- Một vài giáo viên chưa thể hiện được sự sáng tạo trong tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ (nhất là các giáo viên mới).

- Một bộ phận nhỏ cha mẹ học sinh chưa tích cực phối hợp với nhà trường trong việc rèn luyện một số thói quen tự phục vụ cho trẻ.

3. Nguyên nhân khách quan, chủ quan

*** Nguyên nhân khách quan**

- Quận ủy, UBND quận, Phòng Giáo dục và Đào tạo, chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể liên quan đã lãnh đạo, chỉ đạo nhà trường thực hiện có hiệu quả công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

- Mật độ dân cư đông và là khu vực trung tâm của phường 5.

- Một số ít cha mẹ thuộc giới trẻ có con đầu lòng vì quý con nên quan niệm trẻ phải được giáo viên phục vụ tất cả, chưa phối hợp tốt với giáo viên trong việc rèn luyện và giúp trẻ hình thành thói quen tự phục vụ

*** Nguyên nhân chủ quan**

Đội ngũ CBQL-GV-NV đoàn kết, gắn bó, yêu nghề mến trẻ; nhận thức đúng trách nhiệm trong việc giữ vững, nâng cao uy tín và chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục của nhà trường.

Đa số giáo viên tích cực học tập nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn, năng động, sáng tạo trong đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ.

CBQL tích cực trong việc tham mưu với lãnh đạo và phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục.

Một vài giáo viên mới được tuyển dụng chưa có kinh nghiệm trong việc chăm sóc trẻ và giao tiếp với phụ huynh.

4. Các vấn đề ưu tiên cần giải quyết trong giai đoạn tiếp theo

Đảm bảo tỷ lệ trẻ/lớp đúng tiêu chuẩn quy định của Điều lệ trường mầm non.

Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất theo hướng an toàn, tiện ích, thẩm mỹ phù hợp cho công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến đến các bậc cha mẹ học sinh nội dung giáo dục và hình thành cho trẻ các thói quen tự phục vụ, kỹ năng sống phù hợp với từng độ tuổi của trẻ.

Tăng cường bồi dưỡng giáo viên về nghiệp vụ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp, ứng xử với cha mẹ học sinh.

B- CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Văn bản của quận và Thành phố

Quyết định số 4904/QĐ-UBND ngày 16/11/2019 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về Phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2025 trên địa bàn thành phố;

Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 07/01/2020 của UBND quận Bình Thạnh về Triển khai thực hiện Đề án phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2025 trên địa bàn quận.

2. Văn bản của Trung ương

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025.

3. Văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch hành động của ngành giáo dục triển khai chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDDĐT ngày 24/12/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quyết định ban hành Điều lệ Trường Mầm non;

Quyết định số 1065/QĐ-BGDDĐT ngày 19/4/2019 của Bộ GDĐT về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025.

C- ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

I. Sứ mệnh

Xây dựng nhà trường: “Xanh-sạch-đẹp-an toàn”, “Trường học thân thiện-học sinh tích cực”, nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục tốt để tất cả trẻ đều có cơ hội phát triển toàn diện, hình thành các kỹ năng cơ bản để tiếp tục học các cấp học trên.

Từng bước cải tạo và hoàn thiện cơ sở vật chất phù hợp với tình hình phát triển của xã hội.

II. Tầm nhìn

Đến năm 2025, Trường Mầm Non 5 Bình Thạnh phấn đấu xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý - giáo viên giỏi; duy trì và phát huy tốt chất lượng kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1; trở thành trường trọng điểm chất lượng cao, hoàn thành kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục; là trung tâm văn hoá giáo dục của địa phương; là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em mình; Phấn đấu đào tạo thế hệ trẻ có nền tảng vững chắc về sức khỏe, tư duy, bước đầu có ý thức đúng về tình yêu thương đối với: ông bà, cha mẹ, thầy cô, bạn bè; biết yêu quý và giữ gìn cái đẹp... nhằm trở thành những công dân tốt cho xã hội mai sau.

III. Giá trị cốt lõi

Hệ thống giá trị nền tảng cơ bản cần xây dựng :

- Đối với CBQL là:

Uy tín – Sáng tạo – Chất lượng – Hiệu quả.

- Đối với Giáo viên – Nhân viên:

Thân thiện – Trung thực – Chuyên nghiệp – Năng động – Sáng tạo.

- Đối với trẻ:

Lễ phép – Mạnh dạn – Tự tin.

IV. Phương châm hành động

“Chất lượng giáo dục là uy tín và danh dự của nhà trường”.

D- MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

I. Mục tiêu chung

Thực hiện đổi mới toàn diện hướng tới xây dựng trường học tiên tiến, hiện đại; môi trường học tập thân thiện, nề nếp, kỷ cương, có chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cao để tạo cơ hội phát triển tốt nhất năng lực, tính tích cực, mạnh dạn, tự tin của trẻ; giúp trẻ phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, có kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi, bước đầu có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội để đáp ứng được mọi yêu cầu trong giai đoạn hội nhập quốc tế của đất nước.

II. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Mục tiêu ngắn hạn: Nâng cao thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng, từng bước hoàn chỉnh theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GD – ĐT ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non trong năm học 2020-2021.

- Mục tiêu trung hạn:

a) Duy trì bền vững, nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn; cải tiến và nâng cao chất lượng trường đạt cấp độ 1 về kiểm định chất lượng giáo dục (Theo TT19).

b) Tiếp tục hoàn thiện và nâng cấp cơ sở vật chất trường lớp theo hướng hiện đại hóa, đảm bảo tính thẩm mỹ và an toàn tuyệt đối cho trẻ: Thay mới một số đồ chơi vận động ở sân trường; Bổ sung và thay mới kệ chơi các lớp; Cải tạo nhà vệ sinh của trẻ ở các lớp theo hướng tiện ích, hiện đại.

c) Bảo đảm đầy đủ số lượng cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn quy định. Đến năm 2025 có 70% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn.

d) Đến năm 2025 có 100% trẻ từ 3 tuổi học mẫu giáo, 100% trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non không bị suy dinh dưỡng, tỷ lệ trẻ em 5 tuổi đến lớp đạt ít nhất 95%

e) Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non theo yêu cầu các tiêu chí Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

f) Giáo dục chuyên biệt trẻ khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục với các hình thức giáo dục hòa nhập, giáo dục chuyên biệt.

g) Duy trì kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

h) Phân đầu phát triển đảng viên đạt tỷ lệ 40%/Tổng số CB-GV-NV.

- Mục tiêu dài hạn: Đến năm 2025, phân đầu đạt được các mục tiêu sau:

a) Chất lượng giáo dục được khẳng định, là một trong những trường có chất lượng cao quận Bình Thạnh.

b) Có quy mô ổn định và phát triển. Tiếp tục đạt cấp độ 1 trong kiểm định chất lượng giáo dục.

E- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC

I. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền về công tác chính trị tư tưởng

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả, sáng tạo việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị gắn với đặc thù của ngành là thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” và chủ đề tư tưởng “Sống có trách nhiệm” của ngành giáo dục và đào tạo Thành phố. Tăng cường các biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm đạo đức nhà giáo.

Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống, giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống; tinh thần yêu nước. Tập trung vào những giá trị cơ bản của văn hóa, truyền thống và đạo lý dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại, giá trị cốt lõi và nhân văn của Chủ nghĩa Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Tiếp tục làm tốt công tác phát triển Đảng, công tác chính trị, tư tưởng trong đội ngũ đảng viên, giáo viên. Cấp ủy chi bộ nhà trường phải thực sự đi đầu đổi mới, gương mẫu thực hiện và chịu trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân về việc tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục. Lãnh đạo nhà trường phát huy dân chủ, dựa vào đội ngũ giáo viên, nhân viên, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể, Cha mẹ học sinh và nhân dân địa phương để xây dựng nhà trường.

Tăng cường công tác quản lý, thực hiện tốt công tác phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự trong trường học, phòng chống tội phạm. Xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích, phòng chống bạo hành trẻ mầm non, chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

II. Thực hiện kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục, đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động và đánh giá sự phát triển của trẻ Mầm non.

Đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục “Lấy trẻ làm trung tâm” và tăng cường các điều kiện để nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non; tăng cường hoạt động vui chơi và các hoạt động trải nghiệm, khám phá của trẻ, chú trọng giáo dục hình thành các thói quen, kỹ năng sống phù hợp với độ tuổi của trẻ, với yêu cầu của xã hội hiện đại và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc.

Tiếp tục đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non, bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi nhằm chuẩn bị tâm thế cho trẻ vào lớp Một. Thực hiện giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo.

Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của các bộ phận trong nhà trường nhằm đảm bảo chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và bảo đảm an toàn tuyệt

đổi cho trẻ.

Phối hợp với UBND phường trong việc huy động trẻ ra lớp và thực hiện phổ cập giáo dục cho trẻ Mầm non 5 tuổi.

Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng “Chăm sóc giáo dục trẻ mầm non từ 13 tháng tuổi đến 18 tháng tuổi”

III. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ

Quán triệt mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhằm làm cho mỗi CB-GV-NV có ý thức về việc rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống, có tinh thần trách nhiệm trong công tác quản lý và chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ; nâng cao về trình độ năng lực, chuyên môn nghiệp vụ.

Triển khai thực hiện tốt các văn bản Luật, văn bản quy phạm pháp luật trong quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo.

Tăng cường công tác kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất. Kiểm tra việc thực hiện quản lý tài chính, quản lý tài sản, việc sử dụng kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị, kiểm tra chuyên môn để nâng cao chất lượng quản lý trong nhà trường; tập trung xử lý các khiếu nại tố cáo và giải quyết các hiện tượng tiêu cực gây bức xúc xã hội (nếu có).

Thực hiện việc tốt 3 công khai.

Triển khai thực hiện các văn bản quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm, định mức lao động, chế độ làm việc, thăng hạng viên chức để xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ, công chức, viên chức quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

Rà soát, sắp xếp lại đội ngũ; Xây dựng lực lượng nguồn cán bộ quản lý kế cận “có tâm, có tầm”, tác phong làm việc chuyên nghiệp, có năng lực điều hành, tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục.

Tiếp tục triển khai quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp của đội ngũ theo yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp.

Thực hiện nghiêm túc đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên Mầm non theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tổ chức kiểm tra công tác tự bồi dưỡng thường xuyên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; nâng cao năng lực tin học và ngoại ngữ cho đội ngũ nhà giáo.

Thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý, công chức, viên chức.

Đẩy mạnh các hoạt động biểu dương, tuyên truyền, giới thiệu những gương thầy cô giáo tiêu biểu, điển hình, giáo viên giỏi giải Chu Văn An và danh hiệu Giáo viên trẻ tiêu biểu.

IV. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa

Tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư kinh phí tu sửa tổng thể các công trình đã xuống cấp giúp nhà trường duy trì và nâng cao chất lượng trường mầm non đạt chuẩn kiểm định cấp độ 1.

Rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và các quy định, văn bản hướng dẫn về mua sắm trang thiết bị dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống thiết bị dạy học, chú trọng thiết bị tiên tiến, hiện đại tại trường phù hợp với đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá chất lượng giáo dục, đào tạo.

Hàng năm có kế hoạch bố trí kinh phí mua sắm, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng phục vụ dạy học để đáp ứng cho việc nâng chất lượng dạy học.

V. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ hoạt động cho GV-NV, góp phần giảm tải cường độ lao động cho đội ngũ, nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường..

Cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học, tự rèn để sử dụng thành thạo máy vi tính. Xây dựng hệ thống thư viện điện tử, khai thác dữ liệu khoa học và công nghệ tiên tiến phục vụ hoạt động quản lý và nuôi dạy trẻ.

Khai thác triệt để cổng thông tin điện tử của trường và các trang điện tử, báo mạng khác để khai thác thông tin bổ ích, quảng bá hình ảnh về hoạt động của trường. Khuyến khích giáo viên, nhân viên tạo lập và sử dụng có hiệu quả hộp thư điện tử riêng.

VI. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục

Thực hiện tốt các chính sách miễn, giảm học phí, các chính sách xã hội nhằm đảm bảo mọi trẻ có hoàn cảnh khó khăn có khả năng học tập đều được đi học.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Huy động có hiệu quả nguồn lực của xã hội, các tổ chức kinh tế hỗ trợ cho hoạt động giáo dục.

Phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện chương trình chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục, tài chính, nhân sự; hoàn thiện mô hình, cơ chế hoạt động và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng trường để thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của đơn vị.

Tiếp tục duy trì phát triển số nhóm, lớp nhằm đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của cha mẹ học sinh.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hoá giáo dục, tăng cường huy động các nguồn lực phát triển giáo dục. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong xã hội để nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung đồ dùng, thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa.

VII. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội, tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế

Tăng cường sự hoạt động và có sự phối kết hợp giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh và nhà trường, nhằm tuyên truyền kịp thời những kiến thức về nuôi dạy trẻ cho cha mẹ học sinh và cộng đồng; đồng thời duy trì thông báo giữa nhà trường và cha mẹ học sinh qua bản tin trường lớp, trang Web của trường để mang lại hiệu quả giáo dục cao.

Tiếp tục thực hiện Quy chế phối hợp đảm bảo ANTT số 02/QCPH-GD-CA giữa Công an Quận Bình Thạnh với Phòng GD-ĐT; Quy chế phối hợp đảm bảo ANTT giữa Công an phường 5 với nhà trường.

Thực hiện các chương trình tham quan, học tập cho cán bộ quản lý, giáo viên tại các nước có nền giáo dục tiên tiến; các hoạt động giao lưu với các trường học trong nước theo kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố.

Tăng cường công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, từng bước nâng cao cộng đồng trách nhiệm giữa nhà trường-gia đình-xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch giáo dục hàng năm.

Tôn vinh các Mạnh thường quân, Ban đại diện cha mẹ học sinh đã đóng góp xuất sắc cho sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

F. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Căn cứ Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục của Phòng Giáo dục - Đào tạo và Báo cáo tự đánh giá của trường để xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển của đơn vị. Kế hoạch được Phòng Giáo dục – Đào tạo duyệt và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển của đơn vị tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Theo nhiệm vụ được phân công, Phó Hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đề xuất giải pháp thực hiện và kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch.

- Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học, đề xuất các giải pháp thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học.

- Định kỳ hàng năm tại đơn vị, tổ chức kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch. Qua đó, nhà trường có thể điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược:

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ trẻ và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức:

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược:

- Giai đoạn 1: Từ năm 2020 – 2021: Phấn đấu đạt chuẩn về chất lượng giáo dục mức độ 1 (theo TT19)

- Giai đoạn 2: Từ năm 2021 - 2025: Nâng cao và thực hiện kế hoạch cải tiến theo yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 1, đầu tư chất lượng mũi nhọn.

- Giai đoạn 3: Từ năm 2020 – 2025: Tiếp tục duy trì giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn trường, ổn định quy mô, phát triển chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu đạt đơn vị xuất sắc.

4. Phân công nhiệm vụ cụ thể:

4.1. Đối với Hiệu trưởng:

– Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

+ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn trường.

+ Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu lớn có liên quan đến đơn vị.

+ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển.

4.2. Đối với Phó Hiệu trưởng:

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

4.3. Đối với tổ trưởng chuyên môn:

– Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

– Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

– Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

– Chủ động xây dựng kế hoạch phát triển của tổ, hợp tác với các tổ chức trong nhà trường.

4.4. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên:

– Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học, từng giai đoạn. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

4.5. Hội cha mẹ học sinh:

– Tăng cường giáo dục gia đình, quan tâm đúng mức đối với con em, tránh “khoán trắng” cho nhà trường.

– Hỗ trợ cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh thực hiện một số mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

4.6. Các Tổ chức Đoàn thể trong trường:

– Hằng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

– Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược của nhà trường.

Phê duyệt của Phòng Giáo dục & Đào tạo

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Vũ Thị Cổ Loan

Hiệu Trưởng



Huỳnh Thị Ngọc Thanh